

TỜ TRÌNH

Quy định về hỗ trợ tăng thêm tiền ăn cho học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ tăng thêm tiền ăn cho học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và hỗ trợ sinh hoạt phí cho sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Khoản 2 Điều 85 Luật Giáo dục: “Nhà nước có chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo”.

Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ”.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCHTW Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đó là: Tiếp tục hoàn thiện chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số và cơ chế tín dụng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay để học.

Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 10/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế-xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa, an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và miền núi tỉnh giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó có nhiệm vụ “nghiên cứu ban hành chính sách của địa phương để tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và miền núi”.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 24/3/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐND quy định về hỗ trợ tăng thêm tiền ăn cho học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú và hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐND ban hành đã khuyến khích, động viên các học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên trong học tập, cố gắng tham gia đầy đủ các chương trình giáo dục. Theo đó, Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐND quy định:

- Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tại các trường phổ thông dân tộc nội trú là 600.000 đ/học sinh/tháng (tối đa 10 tháng) trên cơ sở mức lương đang là 1.800.000 đồng.

- Hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên là người dân tộc thiểu số thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đang học trình độ đại học, cao đẳng theo hình thức đào tạo chính quy tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng (trừ sinh viên các trường công an, quân đội và sinh viên thuộc đối tượng tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm) mỗi tháng 2.700.000đ/sinh viên /tháng.

Riêng đối với học sinh là người dân tộc thiểu số; học sinh là người dân tộc Kinh được hưởng chế độ theo Nghị quyết số 48/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh đang học tại các trường phổ thông dân tộc *bán trú* và học sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đang theo học *trình độ trung cấp* theo hình thức đào tạo chính quy tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp chưa được quy định hỗ trợ tại Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐND .

Hiện nay, thực hiện theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, sinh viên sư phạm được nhà nước hỗ trợ 3.630.000 đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường. Ngoài ra, từ tháng 7/2024, mức lương cơ sở đã tăng lên 2.340.000 đồng/tháng, đồng thời giá cả trên thị trường ngày càng tăng cao dẫn đến chi phí ăn, ở, sinh hoạt, học tập của học sinh cũng tăng theo.

Theo thống kê, trên địa bàn tỉnh Quảng Bình số lượng học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số không thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo đang theo học tại các cơ sở giáo dục khá nhiều. Theo quy định hiện hành thì các đối tượng này không được hưởng các chính sách như: chính sách hỗ trợ học tập, chính sách học bổng hoặc chính sách hỗ trợ tiền sinh hoạt phí. Trong khi đó đời sống gia đình các em học sinh, sinh viên đại đa số còn gặp nhiều khó khăn, dù vừa mới thoát nghèo song còn nhiều vất vả, các em khó để theo học tiếp các chương trình giáo dục hoặc các ngành nghề đào tạo. Do vậy để tiếp tục động viên người đồng bào dân tộc thiểu số học đại học nhằm hướng đến việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được nâng cao, cần nâng mức hỗ trợ cho người đồng bào dân tộc thiểu số theo học đại học chính quy bằng mức mà Nhà nước hỗ trợ đối với sinh viên sư phạm.



Từ những lý do trên, việc ban hành Nghị quyết thay thế cho Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh là rất cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Nghị quyết này quy định hỗ trợ tăng thêm tiền ăn cho học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, học sinh là người dân tộc thiểu số học tại các trường phổ thông dân tộc bán trú và hỗ trợ sinh hoạt phí cho sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Quy định hỗ trợ tăng thêm tiền ăn cho học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú; học sinh là người dân tộc thiểu số; học sinh là người dân tộc Kinh được hưởng chế độ theo Nghị quyết số 48/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh đang học tại các trường phổ thông dân tộc bán trú và hỗ trợ sinh hoạt phí cho sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đang học trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp theo hình thức đào tạo chính quy tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp (trừ sinh viên các trường công an, quân đội; sinh viên thuộc đối tượng tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm), nhằm giúp các em có điều kiện ăn, ở, học tập tốt hơn.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết đảm bảo công khai, minh bạch, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Nghị quyết đảm bảo yêu cầu, phù hợp với các quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Giáo dục năm 2019; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về hỗ trợ tăng thêm tiền ăn cho học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Đối tượng áp dụng:



- Học sinh phổ thông đang học tại trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số; học sinh là người dân tộc Kinh thuộc đối tượng hưởng chính sách theo Nghị quyết số 48/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình đang học tại trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đang học trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp theo hình thức đào tạo chính quy tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp (trừ sinh viên các trường công an, quân đội; sinh viên thuộc đối tượng tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm).

- Trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp có học sinh, sinh viên là đối tượng thuộc khoản 3 điều này đang theo học.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Luật Ngân sách và các văn bản pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất cho phép xây dựng Nghị quyết (Công văn số 238/TTHĐND-VP ngày 14/11/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh).

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức lấy ý kiến của các sở, ban, ngành liên quan, địa phương về các nội dung của Dự thảo Nghị quyết; đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi.

Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có báo cáo giải trình, tiếp thu và hoàn thiện. Dự thảo Nghị quyết đã được các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia ý kiến.

V. BỐ CỤC VÀ CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có 05 điều, trong đó:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Nội dung, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí.

Điều 4. Phương thức hỗ trợ.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

2. Các nội dung cơ bản của Nghị quyết

* Mức hỗ trợ cho các đối tượng:

- Hỗ trợ tăng thêm tiền ăn đối với học sinh phổ thông tại các trường PTDT nội trú từ 600.000 đồng/học sinh/tháng lên 700.000 đồng/học sinh/tháng.

- Hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh là người dân tộc thiểu số; học sinh là người dân tộc Kinh thuộc đối tượng hưởng chính sách theo Nghị quyết số 48/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình đang học tại các trường PTDT bán trú: 200.000 đồng/học sinh/tháng, (trước đây chưa có trong Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐND).

- Hỗ trợ tăng thêm chi phí sinh hoạt đối với sinh viên đang học trình độ đại học từ 2.700.000 đồng/sinh viên/tháng lên 3.630.000 đồng/sinh viên/tháng.

- Hỗ trợ chi phí sinh hoạt đối với sinh viên đang học trình độ cao đẳng: 2.700.000 đồng/sinh viên/tháng, (giữ nguyên mức hỗ trợ như trước đây).

- Hỗ trợ chi phí sinh hoạt đối với học sinh đang học trình độ trung cấp: 1.700.000 đồng/học sinh/tháng, (trước đây chưa có trong Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐND).

- Số tháng hỗ trợ: Theo số tháng thực học và tối đa không quá 10 tháng/năm.

- Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp giáo dục thuộc ngân sách tỉnh hàng năm.

* Phương thức hỗ trợ:

- Kinh phí hỗ trợ tăng thêm tiền ăn cho học sinh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 được cấp trực tiếp cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh để thực hiện chính sách theo quy định.

- Kinh phí hỗ trợ tăng thêm chi phí sinh hoạt cho sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số quy định tại khoản 3 Điều 2 được cấp qua Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn để chi trả trực tiếp cho đối tượng được hưởng chính sách. Riêng đối với sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số quy định tại khoản 3 Điều 2 đang học tại các trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp đóng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thì kinh phí cấp cho các trường để chi trả trực tiếp cho đối tượng được hưởng chính sách.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

Thực hiện chính sách này sẽ có khoảng **5.289** sinh viên, học sinh được hỗ trợ với tổng kinh phí hàng năm khoảng **24.809 triệu đồng**, tăng so với Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐND khoảng 15.608 triệu đồng (có các phụ lục 01, 02, 03 chi tiết kèm theo).

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ): Không

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ tăng thêm tiền ăn cho học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông

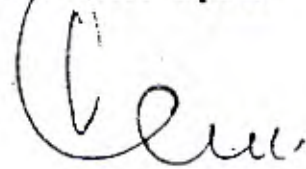
dân tộc bán trú và hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban và Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: GDĐT, TC, TP;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NCVX. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Tân

Bảng tổng hợp đề xuất mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tại các trường PTDT bán trú

DVT : đồng

TT	Trường	Số học sinh hiện có	Số tháng hưởng chính sách	Mức hỗ trợ cũ theo NQ46/2023	Tổng kinh phí đã thực hiện	Mức đề xuất hỗ trợ/HS/tháng	Tổng kinh phí hỗ trợ (10 tháng)	Tổng kinh phí tăng so với mức hỗ trợ cũ	Ghi chú
1	Các đơn vị thuộc Phòng GDĐT Bồ Trách	181	10 tháng	0	0	200.000	362.000.000	362.000.000	
2	Các đơn vị thuộc Phòng GDĐT Lệ Thủy	1.362	10 tháng	0	0	200.000	2.724.000.000	2.724.000.000	
3	Các đơn vị thuộc Phòng GDĐT Minh Hoá	1.067	10 tháng	0	0	200.000	2.134.000.000	2.134.000.000	
4	Các đơn vị thuộc Phòng GDĐT Quảng Ninh	634	10 tháng	0	0	200.000	1.268.000.000	1.268.000.000	
5	Các đơn vị thuộc Phòng GDĐT Tuyên Hóa	288	10 tháng	0	0	200.000	576.000.000	576.000.000	
	Cộng	3.532					7.064.000.000	7.064.000.000	

Bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ mức tiền ăn cho học sinh học tại trường phổ thông dân tộc nội trú

ĐVT : đồng

TT	Trường	Số học sinh hiện có	Số tháng hưởng chính sách	Mức hỗ trợ cũ theo NQ46/2023	Tổng kinh phí đã thực hiện	Mức đề xuất hỗ trợ/HS/tháng	Tổng kinh phí (10 tháng)	Tổng kinh phí tăng so với mức hỗ trợ cũ	Ghi chú
1	Trường PTDTNT tỉnh	467	10 tháng	600.000	2.802.000.000	700.000	3.269.000.000	467.000.000	
2	Các đơn vị thuộc Phòng GDĐT Bồ Trạch	269	10 tháng	600.000	1.614.000.000	700.000	1.883.000.000	269.000.000	
3	Các đơn vị thuộc Phòng GDĐT Lệ Thủy	148	10 tháng	600.000	888.000.000	700.000	1.036.000.000	148.000.000	
4	Các đơn vị thuộc Phòng GDĐT Minh Hoá	233	10 tháng	600.000	1.398.000.000	700.000	1.631.000.000	233.000.000	
5	Các đơn vị thuộc Phòng GDĐT Quảng Ninh	169	10 tháng	600.000	1.014.000.000	700.000	1.183.000.000	169.000.000	
	Cộng	1.286			7.716.000.000		9.002.000.000	1.286.000.000	

Bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ sinh hoạt phí cho người dân tộc thiểu số học trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp theo hình thức đào tạo chính quy tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trung cấp

DVT : đồng

TT	Trường	Số HS,SV hiện có	Số tháng hưởng chính sách	Mức hỗ trợ cũ theo NQ46/2023	Tổng kinh phí đã thực hiện	Mức đề xuất hỗ trợ/tháng	Tổng kinh phí hỗ trợ (10 tháng)	Tổng kinh phí tăng so với mức hỗ trợ cũ	Ghi chú
1	Đại học Quảng Bình	20	10 tháng	2.700.000	540.000.000	3.630.000	726.000.000	186.000.000	SV ĐH
2	CD KTC-NN Quảng Bình	30	10 tháng	2.700.000	810.000.000	2.700.000	810.000.000	0	SV CD
		255	10 tháng	0	0	1.700.000	4.335.000.000	4.335.000.000	HS TC
3	CD Nghề Quảng Bình	2	10 tháng	2.700.000	54.000.000	2.700.000	54.000.000	0	SV CD
		161	10 tháng	0	0	1.700.000	2.737.000.000	2.737.000.000	HS TC
4	CD Y tế Quảng Bình	3	10 tháng	2.700.000	81.000.000	2.700.000	81.000.000	0	SV CD
	Cộng	471					8.743.000.000	7.258.000.000	

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định về hỗ trợ tăng thêm tiền ăn cho học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về hỗ trợ tăng thêm tiền ăn cho học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về hỗ trợ tăng thêm tiền ăn cho học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Học sinh phổ thông đang học tại trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Học sinh là người dân tộc thiểu số; học sinh là người dân tộc Kinh thuộc đối tượng hưởng chính sách theo Nghị quyết số 48/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình đang học tại trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

3. Sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đang học trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp theo hình thức đào tạo chính quy tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp (trừ sinh viên các trường công an, quân đội; sinh viên thuộc đối tượng tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm).

4. Trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp có học sinh, sinh viên là đối tượng thuộc khoản 3 điều này đang theo học.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

Điều 3. Nội dung, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí

1. Đối với học sinh được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này: Hỗ trợ tăng thêm tiền ăn, mức hỗ trợ: 700.000 đồng/học sinh/tháng.

2. Đối với học sinh được quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này: Hỗ trợ tăng thêm tiền ăn, mức hỗ trợ: 200.000 đồng/học sinh/tháng.

3. Đối với sinh viên đang học trình độ đại học được quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này: Hỗ trợ chi phí sinh hoạt, mức hỗ trợ: 3.630.000 đồng/sinh viên/tháng.

4. Đối với sinh viên đang học trình độ cao đẳng được quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này: Hỗ trợ chi phí sinh hoạt, mức hỗ trợ: 2.700.000 đồng/sinh viên/tháng.

5. Đối với học sinh đang học trình độ trung cấp được quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này: Hỗ trợ chi phí sinh hoạt, mức hỗ trợ: 1.700.000 đồng/học sinh/tháng.

6. Số tháng hỗ trợ: Theo số tháng thực học và tối đa không quá 10 tháng/năm.

7. Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp giáo dục thuộc ngân sách tỉnh hàng năm.

Điều 4. Phương thức hỗ trợ

1. Kinh phí hỗ trợ tăng thêm tiền ăn cho học sinh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 được cấp trực tiếp cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh để thực hiện chính sách theo quy định.

2. Kinh phí hỗ trợ tăng thêm chi phí sinh hoạt cho sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số quy định tại khoản 3 Điều 2 được cấp qua Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn để chi trả trực tiếp cho đối tượng được hưởng chính sách. Riêng đối với sinh viên, học sinh là người dân tộc thiểu số quy định tại khoản 3 Điều 2 đang học tại các trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp đóng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thì kinh phí cấp cho các trường để chi trả trực tiếp cho đối tượng được hưởng chính sách.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày tháng 12 năm 2024.

Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định về hỗ trợ tăng thêm tiền ăn cho học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú và hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, GDĐT;
- Vụ pháp chế - Bộ GDĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, các tổ và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo QB, Đài PTTH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu